

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**  
Bản án số:13/2020/HS-ST  
Ngày: 11 – 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trịnh Thị Thủy.

2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thủy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2020/TB-TA ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với:

\* Bị cáo TRIỆU VĂN B – Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1999, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: TDP3C, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn D – Sinh năm 1974 và bà Mã Thị H – sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Từ ngày 31/12/2019 đến 06/01/2020 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 30/12/2019, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn huyện Đ và phát hiện Triệu Văn B điều khiển xe mô tô đi từ hướng huyện Đạ Huoai vào huyện Đ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện B thả từ bàn tay xuống 01 gói nylon kích thước 5<sup>cm</sup> x 10<sup>cm</sup>, ba cạnh được hàn kín, một cạnh để hở, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nhưng gói nylon này bị mắc ở khung xe B đang ngồi nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra, Triệu Văn B khai nhận: B bắt đầu sử dụng ma túy đá từ cách đây 01 năm cùng với bạn bè và không thường xuyên sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 30/12/2019 sau khi đi làm về, B nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng, B điều khiển xe mô tô hiệu ORIENTAL, màu nâu, biển số 49V3-1470 đi đến khu vực TT. M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tìm gặp người tên Tân lai lịch để mua ma túy đá. Khi gặp được Tân, B nói bán cho 100.000 đồng ma túy đá thì được T đưa cho 01 gói nylon kích thước 5<sup>cm</sup> x 10<sup>cm</sup>, ba cạnh được hàn kín, một cạnh để hở, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Sau đó, B cầm gói ma túy trên tay rồi điều khiển xe máy theo đường tỉnh lộ ĐT 721 để đi về huyện Đ. Khi đi đến địa bàn thuộc Thôn 7, xã Đ1, huyện Đ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói ma túy và 01 xe mô tô hiệu ORIENTAL, màu nâu, biển số 49V3-1470 mà B điều khiển.

Tại Kết luận giám định số 1870/GĐ-PC09 ngày 02/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1431g (*không thấy một bốn ba một gam*), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐT ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Triệu Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và về án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Ngày 30/12/2019, Triệu Văn B điều khiển xe mô tô đến khu vực thị trấn M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy đá về sử dụng, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1431 gam của

một người không rõ lai lịch để sử dụng. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy gây ra nhưng vẫn cố tình mua ma túy về để sử dụng, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt góp phần phòng ngừa tội phạm trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này còn có T là người đã bán ma túy cho bị cáo B, nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể và chưa làm rõ được hành vi của T nên không có cơ sở xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 0,1431gam (Không thấy một bốn ba một) Methamphetamine, sau khi đã sử dụng giám định và lưu mẫu đối chứng đã hoàn lại 0,0391gam (Không thấy không ba chín một) cùng phong bì đựng mẫu vật, phong bì niêm phong vật chứng gửi giám định. Xét thấy, những vật chứng trên là vật chứng cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu nâu, biển số 49V3-1470, xét thấy các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo B và bà Mã Thị H, không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của B nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo B và bà H là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ 06 (*sáu*) ngày tạm giữ trước đó (*từ ngày 31/12/2019 đến ngày 06/01/2020*). Như vậy, bị cáo B còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày tù.

2. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định chứa 0,0391gam (*Không thấy không ba chín một*) Methamphetamine được niêm phong; 01 (một) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong. Chi tiết của các vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/3/2020 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Lê Tiến Dũng**

